

Số: 1232/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Kế hoạch triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

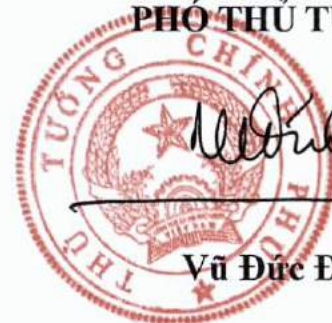
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX(2).Số. 45

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG****Vũ Đức Đam**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam  
đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025**  
(Kèm theo Quyết định số. ~~1232~~ **1232/QĐ-TTg**  
ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung, hoạt động chuyên môn cần triển khai để phân loại, chuẩn hóa năng lực, khối lượng học tập tối thiểu và văn bằng, chứng chỉ phù hợp đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp; kết nối hiệu quả giữa yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực với hệ thống các trình độ đào tạo nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra; kiểm soát chất lượng, đồng thời đa dạng hóa các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp; thiết lập mối quan hệ với khung trình độ quốc gia của các nước khác thông qua các khung tham chiếu trình độ khu vực và quốc tế, thực hiện công nhận lẫn nhau về trình độ, nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực; tạo cơ chế liên thông giữa các trình độ đào tạo, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

#### 2. Yêu cầu

a) Xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là các bộ, ngành, địa phương) tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp một cách đồng bộ và hiệu quả, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục và các quy định pháp luật.

b) Thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các hiệp hội nghề nghiệp liên quan trong triển khai thực hiện Khung trình độ quốc

gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

c) Tạo hành lang pháp lý thống nhất thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp bảo đảm chất lượng và tính thống nhất hệ thống, liên thông giữa các trình độ tạo thuận lợi cho việc hội nhập và công nhận văn bằng, chứng chỉ giữa các quốc gia.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng và ban hành các văn bản, tài liệu để triển khai thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

a) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định, tài liệu hướng dẫn về chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu theo tín chỉ cho các trình độ giáo dục nghề nghiệp, từ Quý III năm 2021 đến Quý IV năm 2022.

b) Xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản chỉ đạo, tài liệu hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp rà soát, điều chỉnh cấu trúc, nội dung, phương pháp thực hiện chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra và quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp bảo đảm phù hợp với yêu cầu của người sử dụng lao động, từ Quý III năm 2021 đến Quý II năm 2022.

c) Nghiên cứu hoàn thiện các quy định về bảo đảm chất lượng các trình độ giáo dục nghề nghiệp, bao gồm cả chất lượng đào tạo từ xa, trực tuyến và chỉnh sửa, bổ sung các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, từ Quý IV năm 2021 đến Quý IV năm 2023.

d) Nghiên cứu xây dựng quan hệ giữa tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia với các trình độ đào tạo theo khung trình độ quốc gia, từ Quý I năm 2022 đến Quý IV năm 2022.

đ) Nghiên cứu xây dựng và ban hành các quy định về cấp phát và quản lý văn bằng, chứng chỉ theo hướng số hóa, từ Quý I năm 2022 đến Quý III năm 2023.

2. Triển khai, cập nhật, phát triển chương trình đào tạo nghề nghiệp theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

a) Tiếp tục hướng dẫn, xây dựng chuẩn đầu ra cho các ngành, nghề của các trình độ giáo dục nghề nghiệp bảo đảm theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn, từ Quý III năm 2021 đến Quý III năm 2025.

b) Triển khai tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, nhà giáo dục nghề nghiệp thực hiện xây dựng, triển khai chương trình đào tạo cho từng ngành, nghề theo chuẩn đầu ra hoàn thành theo kế hoạch hằng năm.

c) Hướng dẫn điều chỉnh cấu trúc, nội dung, phương pháp thực hiện chương trình đào tạo, biên soạn chi tiết các mô đun, môn học, học phần, giáo trình, kế hoạch đào tạo trên cơ sở chương trình đào tạo đã được cập nhật, phát triển bảo đảm theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và theo các hướng dẫn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, từ Quý I năm 2022 đến Quý IV năm 2023.

d) Hướng dẫn thực hiện bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo dựa trên các minh chứng được xác định theo chuẩn đầu ra cam kết cùng các điều kiện bảo đảm chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, từ Quý I năm 2022 đến Quý IV năm 2023.

3. Thực hiện các nội dung, hoạt động trong tiến trình tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam (đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp) với Khung tham chiếu trình độ ASEAN và các khung trình độ quốc gia khác

a) Xây dựng báo cáo tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp với Khung tham chiếu trình độ ASEAN, hoàn thành quý IV năm 2023.

b) Phối hợp tham gia các hoạt động khu vực trong tiến trình Khung tham chiếu trình độ ASEAN theo kế hoạch hằng năm.

c) Thực hiện việc công nhận lẫn nhau về trình độ và kỹ năng giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước trong khu vực ASEAN, từ Quý IV năm 2021 đến Quý IV năm 2025.

4. Đẩy mạnh truyền thông, sự tham gia của doanh nghiệp và hợp tác quốc tế trong việc triển khai thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện truyền thông về triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, hoàn thành theo kế hoạch hằng năm.

b) Tăng cường sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong quá trình triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam, hoàn thành theo kế hoạch hằng năm.

c) Mở rộng, tăng cường hợp tác có hiệu quả với các tổ chức quốc tế, nước ngoài đặc biệt trong khu vực ASEAN trong việc triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam và tham chiếu, công nhận lẫn nhau về trình độ và kỹ năng, hoàn thành theo kế hoạch hằng năm.

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Khung trình độ quốc gia

Việt Nam đối với các trình độ của Giáo dục nghề nghiệp

Định kỳ hằng năm, giữa kỳ, cuối kỳ Kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

### III. KINH PHÍ

1. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí cho những nhiệm vụ, giải pháp do các cơ quan trung ương thực hiện và tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm trình Quốc hội phê duyệt.

2. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại khoản 2 mục II của Kế hoạch này.

b) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các bên liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại các khoản: 1, 3, 4 và 5 mục II của Kế hoạch này.

c) Định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Kế hoạch và kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện Kế hoạch đồng bộ và hiệu quả.

d) Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong thực hiện công tác triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch đối với cao đẳng sư phạm. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng báo cáo tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp với Khung tham chiếu trình độ ASEAN.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã

hội phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chi kinh phí triển khai thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp theo các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ theo các nội dung liên quan đến bộ, cơ quan, địa phương mình.

5. Các hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các bên liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để tham gia triển khai thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan trung ương và địa phương được giao chủ trì, tổ chức thực hiện.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung thuộc Kế hoạch và các quy định liên quan để thực hiện Kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chủ động đề xuất, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./